

Số: 53/2020/QĐST- KDTM

Từ Sơn, ngày 21 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13/8/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2020/TLST-KDTM ngày 24/7/2020;

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG

Địa chỉ: Số 25, THĐ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Hoàng Xuân Q – Chức vụ: Giám đốc SG chi nhánh Kinh Bắc

- Ông Nguyễn Văn V – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

Theo giấy ủy quyền số 310/2016/UQ – TGD ngày 01/11/2016

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1962

Bà Vũ Thị TH, sinh năm 1960.

ĐKHKT: Khu phố TT, phường ĐK, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Cùng trú tại: Khu phố TB, phường ĐK, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về công nợ:* Tính đến hết ngày 11/8/2020 ông Nguyễn Văn H1 và bà Vũ Thị TH còn nợ Ngân hàng TMCP SG – Hà Nội tổng số tiền là 3.507.003.129 đồng

(trong đó: Nợ gốc 3.000.000.000 đồng; lãi trong hạn là 435.214.107 đồng; lãi quá hạn 71.789.022 đồng) theo HĐTD số 63/2019/HĐHM-CN/SG.112100 ngày 10/4/2019 và khế ước nhận nợ .

* *Về phương án trả nợ*: Ông Nguyễn Văn H1 và bà Vũ Thị TH phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP SG – Hà Nội tổng số tiền là 3.507.003.129 đồng (trong đó: Nợ gốc 3.000.000.000 đồng; lãi trong hạn là 435.214.107 đồng; lãi quá hạn 71.789.022 đồng) và tiếp tục phải trả lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết và khế ước nhận nợ từ ngày 12/8/2020 cho đến ngày ông H1, bà TH thanh toán xong toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

Kể từ ngày Quyết định thỏa TH có hiệu pháp luật nếu ông H1, bà TH không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng SG thì ngân hàng TMCP SG được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 69/2014/HĐTC-CN/SG.TS, số công chứng: 712/2014, quyền số: 01TP/CC – SCC/HĐGD ngày 25/3/2014 tại Phòng Công chứng BH - tỉnh Bắc Ninh; Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số PL 48/2019 – 69/2014/HĐTC-CN/SG.TS ngày 10/4/2019. Tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 114; tờ bản đồ số: 14; diện tích: 141,3 m²; địa chỉ: thôn ĐK, xã Đồng Quang, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 039873, số vào Sổ cấp GCN: 01360/QSDĐ/676/QĐ-CT do UBND huyện Tiên Sơn cấp ngày 24/12/1998 cho ông Nguyễn Văn H1 và toàn bộ công trình xây dựng trên đất.

* Về chi phí xem xét thẩm định: Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Án phí*: Ông H1, bà TH phải chịu 51.070.031 đồng án phí kinh doanh thương mại. Hoàn trả Ngân hàng TMCP SG – Hà Nội số tiền 49.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/003643 ngày 21/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Chi cục THA;
- Đường sự;
- Lưu HS, Vp

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà